

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 23-5-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Do

2. Ông Lưu Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. HM-Giới tính: Nam; **Sinh ngày** 01 tháng 01 năm 1998 tại Gia Lai; **CCCD:** 064098010181; **Nơi ĐKKHKT:** Thôn Đ2, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; **Nơi ở hiện tại:** Thôn Đak Mong, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Banar; **Tôn giáo:** Tin lành; **Trình độ học vấn:** 06/12; **Nghề nghiệp:** Làm nông; **Con ông HMửi và bà Krech;** Bị cáo có vợ tên là Nhoan có hai người con, sinh năm 2015 và 2019; **Tiền án, tiền sự:** Không.

Cuối năm 2022 đến tháng 6/2023, HM có hành vi khai thác gỗ trái phép tại khu vực rừng thuộc địa giới hành chính xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 10-01-2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Y-Giới tính: Nam; **Sinh ngày** 18 tháng 8 năm 2000 tại Gia Lai; **CCCD:** 064200016083; **Nơi ĐKKHKT:** Thôn Đ2, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; **Nơi ở hiện tại:** Thôn Bok Rẫy, xã Đak Sơ Mei, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Banar; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 01/12; **Nghề nghiệp:** Làm nông; **Con ông Phut (Đã chết) và bà Sun;** Bị cáo có vợ tên là Non và có hai người con, sinh năm 2020 và 2023; **Tiền án, tiền sự:** Không.

Cuối năm 2022 đến tháng 6/2023, Y có hành vi khai thác gỗ trái phép tại khu vực rừng thuộc địa giới hành chính xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 10-01-2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:* UBND xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đăng T-Chủ tịch UBND xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh D-sinh năm: 2002; Trú tại: Thôn Đ2, xã Đ3, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Anh A-sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn Đ2, xã Đ3, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

3. Anh Chr-sinh năm: 1962; Trú tại: Thôn Đak Mong, xã Đ3, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

-*Người phiên dịch:* Ông A2; Trú tại: Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2022, HM đi vào rừng bẫy chim thì phát hiện khu vực rừng thuộc Lô 9, 10 Khoảnh 2 Tiểu khu 430 thuộc địa giới hành chính xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có nhiều cây gỗ bằng lăng nên nảy sinh ý định khai thác gỗ để làm nhà, HM đã mua 01 máy cưa look, 01 xe mô tô độ chế, 01 dây cáp dài và 01 sợi dây xích rồi thuê Y cùng vào rừng khai thác gỗ với tiền công 200.000 đồng/chuyến. Từ cuối năm 2022 đến tháng 6/2023, HM cùng Y đã đi vào rừng khai thác 11 cây gỗ bằng lăng, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ (không nhớ ngày tháng), HM cầm theo máy cưa look, dây cáp và dây xích rồi điều khiển xe mô tô độ chế đến nhà rử Y vào rừng khai thác gỗ, Y đồng ý. Cả hai điều khiển hai xe mô tô độ chế đi vào khu vực rừng thuộc Lô 10 Khoảnh 2 Tiểu khu 430 thuộc địa phận xã Đ3, HM dùng máy cưa lock cắt hạ một cây gỗ bằng lăng, cắt thành hai khúc gỗ tròn, Y cùng HM lật các khúc gỗ và xẻ được hai hộp gỗ có chiều dài khoảng 2m đến 2,4m, rộng 30cm, dày 23cm. Sau đó, cả hai buộc dây cáp vào đầu các hộp gỗ, dùng tay kéo từng hộp gỗ xuống chân núi rồi điều khiển xe mô tô độ chế chở hai hộp gỗ này về cất giấu tại rẫy cà phê của người dân trong làng Đak Mong. Khoảng 05 giờ ngày hôm sau, HM điều khiển xe mô tô độ chế chở hai hộp gỗ về cất giấu tại nhà bố vợ là ông Chr thuộc làng Đak Mong, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Khoảng một tháng sau (không nhớ ngày tháng), cả hai tiếp tục đến vị trí khai thác gỗ trước đó, cắt hạ hai cây gỗ bằng lăng nhưng một cây bị hư nên không lấy, cây còn lại thì cắt thành hai khúc gỗ tròn và xẻ được hai hộp gỗ có chiều dài khoảng 2m đến

2,4m, rộng 30cm, dày 23cm. Sau đó, cả hai kéo gỗ xuống chân núi rồi chở về cất giấu tại rẫy cà phê của người dân trong làng. Đến sáng ngày hôm sau, HM điều khiển xe mô tô độ chế chở hai hộp gỗ về cất giấu tại nhà ông Chr.

Sau đó khoảng gần một tháng (không nhớ ngày, tháng), cả hai điều khiển hai xe mô tô độ chế đến khu vực rừng thuộc Lô 9 khoảnh 2, Tiểu khu 430 thuộc địa phận xã Đ3; vì trước đó HM đi bẫy chim nên biết được khu vực này có nhiều cây gỗ bằng lăng. Khi đến nơi, HM dùng máy cưa look cắt hạ một cây gỗ bằng lăng to, cắt một khúc gỗ tròn và xẻ được ba hộp gỗ có chiều dài khoảng 2m đến 2,4m, rộng 57cm, dày 11cm rồi kéo hai hộp gỗ xuống chân núi và chở về cất giấu tại rẫy cà phê của người dân trong làng. Đến sáng ngày hôm sau, HM điều khiển xe mô tô độ chế chở hai hộp gỗ về cất giấu tại nhà ông Chr.

Khoảng hai tuần sau, cả hai dùng máy cưa look cắt phần gỗ bằng lăng còn lại thành hai khúc gỗ tròn, xẻ được hai hộp gỗ có chiều dài khoảng 2m đến 2,4m, rộng 57cm, dày 11cm rồi kéo xuống chân núi và chở về cất giấu tại rẫy cà phê của người dân trong làng. Đến sáng ngày hôm sau, HM điều khiển xe mô tô độ chế chở hai hộp gỗ này về cất giấu tại nhà ông Chr.

Khoảng 15 ngày sau, cả hai tiếp tục dùng máy cưa look cắt hạ một cây gỗ bằng lăng to rồi cắt hai khúc gỗ tròn, xẻ được bốn hộp gỗ có chiều dài khoảng 2m đến 2,4m, rộng 45cm, dày 11cm. Sau đó, cả hai buộc dây cáp vào đầu hộp gỗ và dùng tay kéo hai hộp gỗ xuống chân núi rồi chở về cất giấu tại rẫy cà phê của người dân trong làng. Đến sáng ngày hôm sau, HM điều khiển xe mô tô độ chế chở hai hộp gỗ về cất giấu tại nhà ông Chr.

Khoảng 15 ngày sau, cả hai tiếp tục cắt hạ hai cây gỗ bằng lăng nhưng cả hai cây bị hư nên không tiếp tục cắt cây, cả hai dùng dây cáp buộc vào đầu ba hộp gỗ đã xẻ trước đó rồi dùng tay kéo xuống chân núi. Lúc này, HM gọi D đến rồi cả ba điều khiển ba xe mô tô độ chế chở ba hộp gỗ này về cất giấu tại rẫy cà phê của người dân trong làng. Đến sáng ngày hôm sau, HM điều khiển xe mô tô độ chế chở ba hộp gỗ về cất giấu tại nhà ông Chr.

Khoảng một tháng sau, cả hai tiếp tục cắt hạ bốn cây gỗ bằng lăng, cắt được tám khúc gỗ tròn, xẻ được tám hộp gỗ có chiều dài khoảng 2m đến 2,4m, rộng 25cm, dày 11cm rồi kéo xuống chân núi. Lúc này, trời tối nên HM gọi D ra chở gỗ, D rủ A cùng đi đến chỗ tập kết gỗ dưới chân núi rồi cả bốn người điều khiển bốn xe mô tô độ chế chở tám hộp gỗ về làng. Khi đi qua cầu treo thuộc địa phận xã Đ3, HM và Y nghe cán bộ thôn Đak Mong phục bắt nên đã điều khiển xe cất giấu gỗ trong rẫy cà phê rồi đi về nhà; còn D và A thì bị cán bộ thôn Đak Mông phát hiện, thu giữ bốn hộp gỗ cùng hai xe mô tô độ chế.

Tổng cộng HM cùng Y đã khai thác 11 cây gỗ bằng lăng được 21 hộp gỗ. Trong đó: 13 hộp gỗ ở nhà ông Chr thì HM đã giao nộp 09 hộp gỗ, còn 04 hộp gỗ ông Chr đã làm chòi lúa; 04 khúc gỗ hộp do cán bộ thôn Đak Mong thu giữ, đã sử dụng 01 khúc gỗ hộp làm cầu thang nhà rông của thôn và 04 khúc gỗ hộp do Công an xã Đ3 thu giữ và giao nộp cho Công an huyện Đ.

Sau khi chờ gỗ, Y được HM trả tiền công tổng cộng 1.400.000 đồng, D được trả 400.000 đồng và A được trả 200.000 đồng.

Ngày 24-11-2023, qua khám nghiệm hiện trường, xác định:

- Vị trí khu rừng bị khai thác trái pháp luật thuộc lô 9, 10; khoảnh 2, tiểu khu 430, địa giới hành chính xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, lâm phần do UBND xã quản lý; có tọa độ trung tâm từ: OX 456.601 - OY 1565.393 - OX 456.562 - OY 1565.226.

- Phân loại là rừng tự nhiên, chức năng là rừng Sản xuất; trạng thái rừng (TXP), thường xanh phục hồi; (TXN) thường xanh nghèo.

- Số gốc cây rừng bị chặt hạ tại hiện trường là 11 gốc (Mười một gốc);

- Đường kính gốc chặt bình quân: Từ 40 cm đến 75 cm;

- Chiều cao gốc chặt bình quân: Từ 75 cm đến 100 cm;

Loài cây: Bằng Lăng; Hình thức khai thác: Khai thác chọn; Công cụ chặt hạ bằng cưa xăng; Dấu vết và mùn cưa nằm dưới gốc cây đã cũ, có một số gốc cây đã chồi non cao từ 20 cm đến 50 cm.

Tại Bản kết luận giám định trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 02/KL/GĐCN ngày 15-12-2023, ông Nguyễn Minh Cường - Giám định viên tư pháp lĩnh vực lâm nghiệp kết luận:

- Vị trí khu rừng bị khai thác rừng trái pháp luật xảy ra tại lô 9, 10 khoảnh 2 Tiểu khu 430 địa giới hành chính xã Đ3, huyện Đ là rừng.

- Loại rừng: rừng tự nhiên, thường xanh phục hồi (TXP), rừng tự nhiên thường xanh nghèo (TXN).

- Chức năng: rừng sản xuất

- Chủ quản lý: UBND xã Đ3

- Loài cây rừng bị khai thác: Bằng lăng; Nhóm gỗ: nhóm III

- Khối lượng gỗ củi bị thiệt hại?

+ Khối lượng gỗ thân bị thiệt hại: 10,468 m³.

+ Khối lượng gỗ cành ngọn bị thiệt hại: 1,309 m³

+ Khối lượng củi bị thiệt hại: 1,246 m³.

- Giá trị thiệt hại về môi trường: $BT_{tn} = G_{tn} * K_{tn}$. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng để xác định thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường theo hướng dẫn của VKSND tỉnh Gia Lai tại Văn bản số 142/VKS-P3 ngày 27-02-2020.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 05-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận:

+ Khối lượng gỗ thân = 10,468 m³ trị giá 46.059.200 đồng.

+ Khối lượng gỗ cành ngọn = 1,309 m³ trị giá 1.725.240 đồng

+ Khối lượng củi = 1,246 m³ trị giá 610.050 đồng

+ Giá trị môi trường rừng sản xuất bị thiệt hại $K_{tn} = 3$ trị giá 145.183.470 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 193.577.960 đồng

Các vật chứng liên quan trong vụ án gồm:

- Đối với 01(một) máy cưa look, nhãn hiệu STIHL; một lưỡi lam dài 70cm, rộng 10cm; một dây sên tháo rời; 02 (hai) sợi dây xích dài 1,6m, 3,1m và 01 (một) sợi dây cáp nhỏ dài 1,5m do HM giao nộp. Đây là công cụ HM sử dụng để khai thác trái phép gỗ nên chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp để xử lý theo quy định

- Đối với 04 (bốn) xe mô tô cũ, không biển số do HM, Y, D và A giao nộp. Đây là phương tiện mà các đối tượng sử dụng vận chuyển gỗ nên chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp để xử lý theo quy định

- Đối với 16 (mười sáu) khúc gỗ hộp (chủng loại gỗ: Bằng lăng) có tổng khối lượng 1,814m (có bảng kê kèm theo). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ quản lý rừng là Ủy ban nhân dân xã Đ3.

Về Dân sự: Đại diện chủ quản lý rừng là Ủy ban nhân dân xã Đ3 yêu cầu các bị cáo bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 193.577.960 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 03-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

-Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo HM với mức án tù từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù.

-Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Y với mức án tù từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

-Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 592 của Bộ luật dân sự đề nghị tuyên buộc bị cáo HM và Y phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đ3, huyện Đ số tiền là 193.577.960 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) máy cưa look (đã cũ), nhãn hiệu STIHL; 01 lưỡi lam dài 70cm, rộng 10cm và 04 (bốn) xe mô tô độ chế, không biển số, không xác định được số máy, số khung và màu sắc. Tình trạng xe đã hư hỏng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dây sên tháo rời; 02 (hai) sợi dây xích trong đó 01 dây xích dài 1,6m và 01 dây xích dài 3,1m; 01 (một) sợi dây cáp nhỏ dài 1,5m.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo đều nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng cuối năm 2022 đến tháng 6/2023 tại khu vực rừng (rừng tự nhiên, chức năng: rừng sản xuất) thuộc Lô 9, 10 Khoảnh 2 Tiểu khu 430 thuộc địa giới hành chính xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân xã Đ3 quản lý, H Mân cùng Y đã khai thác trái pháp luật 11 cây gỗ bằng lạng thuộc nhóm III, với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại 11.777 m³ và khối lượng củi bị thiệt hại 1,246 m³. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 193.577.960 đồng.

Hành vi khai thác gỗ trái phép của các bị cáo HM, Y là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Các bị cáo đã khai thác 11 cây gỗ bằng lạng tại khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại 11.777 m³ và khối lượng củi bị thiệt hại 1,246 m³ nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Các bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo HM là hơi nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử quyết định tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Xét, bị cáo Y tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm, thứ yếu so với bị cáo HM, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế định án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về dân sự: Đại diện chủ quản lý rừng là Ủy ban nhân dân xã Đ3 yêu cầu các bị cáo bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 193.577.960 đồng. Xét yêu cầu của đại diện bị hại là chính đáng và tại phiên tòa các bị cáo đã đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về vật chứng:

- Đối với 01(một) máy cưa look, nhãn hiệu STIHL; một lưỡi lam dài 70cm, rộng 10cm; một dây sên tháo rời; và 04 (bốn) xe mô tô cũ. Đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 (hai) sợi dây xích dài 1,6m, 3,1m và 01 (một) sợi dây cáp nhỏ dài 1,5m là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với D được HM thuê vận chuyển gỗ trái phép hai lần với số lượng 03 hộp gỗ, A được HM thuê vận chuyển gỗ trái phép một lần với số lượng 02 hộp gỗ nhưng D, A không nhớ chính xác cũng không xác định được khối lượng của các hộp gỗ đã vận chuyển. Tuy nhiên, căn cứ vào số lượng gỗ thu được trong vụ án, trong đó 03 hộp gỗ có tổng khối lượng lớn nhất là 0,442m³ thì số lượng gỗ D, A vận chuyển dưới 20 mét khối, đồng thời, D và A chưa bị kết án cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 232 Bộ luật hình sự nên hành vi của D và A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với ông Chr, qua điều tra xác định: Việc HM nhiều lần chở gỗ về cất giấu tại nhà ông Chr nhưng ông Chr không hỏi và không biết nguồn gỗ số gỗ này do HM khai thác trái phép mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo HM và Y phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo HM 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Cơ sở giam giữ chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Y 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23-5-2024).

Giao bị cáo Y cho Ủy ban nhân dân xã Đ4, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 592 của Bộ luật dân sự;

Tuyên buộc bị cáo HM và Y phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Gia Lai số tiền là 193.577.960 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) máy cưa look (đã cũ), nhãn hiệu STIHL; 01 lưỡi lam dài 70cm, rộng 10cm và 04 (bốn) xe mô tô độ chế, không biển số, không xác định được số máy, số khung và màu sắc. Tình trạng xe đã hư hỏng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dây sên tháo rời; 02 (hai) sợi dây xích trong đó 01 dây xích dài 1,6m và 01 dây xích dài 3,1m; 01 (một) sợi dây cáp nhỏ dài 1,5m.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-4-2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 4.839.449 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên